

VAI TRÒ CỦA CÔNG ĐOÀN TRONG XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC THEO TINH THẦN ĐẠI HỘI LẦN THỨ XII CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

TS. NGUYỄN HẢI HOÀNG - ThS. ĐẶNG XUÂN GIÁP*

Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, trong đó vai trò nòng cốt là Đảng Cộng sản. Tại Đại hội XII của Đảng đã tiếp tục nhấn mạnh vấn đề phát huy sức mạnh toàn dân tộc, xem đó như một thành tố của chủ đề Đại hội. Bài viết này, các tác giả tập trung phân tích làm rõ những nội dung cơ bản về chiến lược phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong Đại hội XII của Đảng cộng sản Việt Nam; từ đó xác định vai trò của Công đoàn Việt Nam trong việc xây dựng và phát triển khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

1. Nội dung chính và điểm mới về tư tưởng đại đoàn kết toàn dân tộc trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng

Phương hướng, nhiệm vụ phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc tại Đại hội XII của Đảng được thể hiện qua các nội dung sau:

Thứ nhất, về nền tảng và vai trò của khối đại đoàn kết toàn dân tộc

Đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng lãnh đạo có vai trò là động lực tổng hợp và động lực to lớn nhất: “Đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, là động lực và nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng lãnh đạo”². Như vậy, so với các động lực khác, đại đoàn kết toàn dân tộc là động lực tổng hợp và là động lực to lớn nhất có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tiếp tục đường lối được xác định trong các đại hội trước, Đại hội XII đã nhấn mạnh vấn đề phát huy sức mạnh toàn dân tộc, xem đó là một trong những thành tố của chủ đề Đại hội.

Thứ hai, về cơ sở xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc

Quá trình hình thành và phát triển khối đại đoàn

kết toàn dân tộc ở nước ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản được xây dựng trên những cơ sở sau:

Quán triệt nguyên tắc thống nhất trong đa dạng đã thể hiện quan điểm sáng tạo của Đảng về cơ sở xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Tìm ra điểm chung trong sự khác biệt giữa các tầng lớp dân cư để gắn kết họ thành một khối thống nhất nhưng vẫn tôn trọng những điểm khác biệt trong quá trình, xu hướng phát triển của các tầng lớp dân cư, điều này đã tạo sinh lực mới cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Trong Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XII đã khái quát và chỉ ra các điểm tương đồng vừa coi chúng là cơ sở, đồng thời là động lực cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc, bao gồm: **1) “Phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; lấy mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh làm điểm tương đồng; tôn trọng những điểm khác biệt không trái với lợi ích chung của quốc gia - dân tộc”³;** So với Đại hội XI, đây chính là điểm mới, điểm phát triển tư duy lý luận của Đảng về chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc, Văn kiện nêu: “Phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân”; “Tôn trọng những điểm khác biệt không trái với lợi ích chung của quốc gia - dân tộc”. **2) Truyền thống văn hóa dân tộc, trong đó có chủ nghĩa yêu nước luôn luôn là động lực lớn nhất của dân tộc ta trong quá trình lịch sử, cũng được coi là điểm tương đồng để kết nối các tầng lớp dân cư xây dựng và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc: “Đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống yêu nước, nhân nghĩa khoan dung để tập hợp, đoàn kết mọi người Việt Nam ở trong và ngoài nước”⁴.** Đây là điểm mới trong tư duy lý luận của Đảng về cơ sở của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, bên cạnh sự đảm bảo về lợi ích giữa các giai tầng trong xã hội thì vấn đề văn hóa hiện nay

(*) Trường Đại học Công đoàn

được Đảng và Nhà nước Việt Nam coi như là một chất keo kết dính các giai tầng trong xã hội thành một khối thống nhất chung trong sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc; trên nền tảng truyền thống văn hóa dân tộc, mọi giai tầng, thành phần dân cư trong và ngoài nước đã gắn kết với nhau như một lẽ tự nhiên với hai từ thiêng liêng phản ánh hồn, cốt của dân tộc đó là: “đồng bào”.

Bảo đảm công bằng xã hội, chăm lo lợi ích thiết thực, chính đáng của các giai cấp, tầng lớp nhân dân, kết hợp hài hòa lợi ích cá nhân, lợi ích tập thể và lợi ích xã hội là yếu tố quyết định thắng lợi chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc.

Nhận thức đúng về vị trí của yếu tố lợi ích như cơ sở, động lực thúc đẩy phong trào quần chúng là một trong những điểm mới, mấu chốt trong tư duy lý luận của Đảng về đại đoàn kết toàn dân tộc. Quán triệt, kiên trì và trung thành với quan điểm đó, tại Đại hội lần XII Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục khẳng định: “Giải quyết hài hòa quan hệ lợi ích giữa các thành viên trong xã hội; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, bảo đảm mỗi người dân đều được hưởng thụ những thành quả của công cuộc đổi mới. Mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân”⁵.

Thực hành dân chủ, phát huy quyền làm chủ nhân dân là nhân tố thắt chặt, đồng thời mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Nhân dân ta rất coi trọng dân chủ, dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng, muốn đoàn kết thì phải dân chủ và thực hành dân chủ rộng rãi chính là tăng cường và mở rộng đại đoàn kết toàn dân tộc. Tư duy về dân chủ của Đảng ta cũng có sự phát triển trong mối quan hệ với tư duy đoàn kết dân tộc, khi nhấn mạnh kết hợp nguyên tắc tập trung dân chủ với nguyên tắc hiệp thương dân chủ để làm phong phú thêm nền dân chủ ở nước ta, đồng thời cũng tạo thêm nguồn sinh lực mới cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Để tiếp tục xây dựng, củng cố và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tại Đại hội lần thứ XII, Đảng ta đã kế thừa những nhiệm vụ, giải pháp của Đại hội XI, có bổ sung một số nhiệm vụ, giải pháp mới, nổi bật là phát huy dân chủ nhân dân: “Tiếp tục thể chế hoá và cụ thể hoá các quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng về đại đoàn kết toàn dân tộc; hoàn thiện và thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách phát huy vai trò của nhân dân trong việc quyết định những vấn đề lớn của đất nước; bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân; khắc phục

những hạn chế, bảo đảm tác dụng, hiệu quả thực chất hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; tạo sự đồng thuận xã hội”⁶.

Thứ ba, về lực lượng, thành phần của khối đại đoàn kết toàn dân tộc

Đại đoàn kết toàn dân tộc là sự nghiệp của cả hệ thống chính trị bao gồm Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, trong đó nhấn mạnh vai trò hạt nhân lãnh đạo là tổ chức Đảng. Tổ chức Đảng nằm trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc và là hạt nhân lãnh đạo của khối đại đoàn kết. Hạt nhân ấy có vững mạnh mới có sức hút, sức lan tỏa, bảo đảm khối đại đoàn kết toàn dân tộc vững mạnh. Nhận thức được vai trò và vị trí của tổ chức Đảng trong khối đại đoàn kết, tại Đại hội XII, Đảng tiếp tục khẳng định: “Đoàn kết trong Đảng là hạt nhân, cơ sở vững chắc để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc”⁷. Để thực sự là hạt nhân lãnh đạo khối đại đoàn kết toàn dân tộc, Đảng Cộng sản Việt Nam không những phải: tự đổi mới, tự chỉnh đốn, mà còn: “phải thường xuyên đối thoại, lắng nghe, học hỏi, tiếp thu ý kiến, giải quyết các khó khăn, vướng mắc và yêu cầu chính đáng của nhân dân; tin dân, tôn trọng, lắng nghe những ý kiến khác; có hình thức, cơ chế, biện pháp cụ thể, thích hợp để nhân dân bày tỏ chính kiến, nguyện vọng và thực hiện quyền làm chủ của mình thông qua Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân; trân trọng, tôn vinh những đóng góp, cống hiến của nhân dân”⁸.

Với phương châm “đoàn kết để đấu tranh cho thống nhất và độc lập của Tổ quốc; ta còn phải đoàn kết để xây dựng nước nhà. Ai có tài, có đức, có sức, có lòng phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân thì ta đoàn kết với họ”⁹; chính vì vậy, đồng bào định cư ở nước ngoài là một bộ phận không tách rời và là một nguồn lực của cộng đồng dân tộc Việt Nam, là nhân tố quan trọng góp phần tăng cường quan hệ hợp tác, hữu nghị giữa nhân dân ta với nhân dân các nước; vì vậy trong chiến lược phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tại Đại hội lần thứ XII, Đảng ta một lần nữa tái khẳng định: “đoàn kết mọi người Việt Nam ở trong và ngoài nước”¹⁰.

² Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2016, tr. 158

³ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2016, tr. 158

⁴ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2016, tr. 159

⁵ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2016, tr. 159-160

Thứ tư, về giải pháp xây dựng và phát triển khối đại đoàn kết toàn dân tộc

Tại Đại hội cũng đã nêu định hướng giải pháp xây dựng, phát triển khối đại đoàn kết dân tộc bao gồm: Xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng để Đảng thật sự là hạt nhân lãnh đạo khối đại đoàn kết toàn dân tộc; Phát huy mạnh mẽ vai trò của chính quyền Nhà nước trong việc thực hiện chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc; Mở rộng và đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân, nâng cao vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân trong việc thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc; Tăng cường công tác chính trị, tư tưởng, nâng cao trách nhiệm công dân, xây dựng sự đồng thuận xã hội, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước; Xây dựng những định hướng chính sách đối với các giai tầng trong xã hội nhằm tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Trong đó có những điểm mới so với Đại hội XI, chẳng hạn: đối với giai cấp công nhân thì chú trọng bảo đảm việc làm, nhà ở, các công trình phúc lợi phục vụ cho công nhân; đối với giai cấp nông dân: thực hiện giải pháp nâng cao năng suất lao động trong nông nghiệp, mở rộng và nâng cao chất lượng cung ứng các dịch vụ cơ bản về điện, nước sạch, y tế, giáo dục, thông tin; đối với đội ngũ doanh nhân: có cơ chế, chính sách bảo đảm quyền lợi của đội ngũ doanh nhân, tôn vinh những doanh nhân có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển đất nước; đối với thế hệ trẻ: chú trọng ban hành cơ chế, chính sách nhằm tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho thế hệ trẻ học tập, nghiên cứu, lao động, giải trí phát huy tối đa tiềm năng sức mạnh và sức sáng tạo của thế hệ trẻ đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đối với phụ nữ: thực hiện tốt bình đẳng giới; v.v..

2. Vai trò của Công đoàn Việt Nam trong việc xây dựng, củng cố và phát triển khối đại đoàn kết toàn dân tộc

Cơ sở hình thành vai trò của Công đoàn Việt Nam trong việc xây dựng, củng cố và phát triển khối đại đoàn kết dân tộc

Với tư cách vừa là một tổ chức nằm trong hệ thống chính trị, vừa là một thực thể khách quan tất yếu trong xã hội công nghiệp, Công đoàn nói chung và Công đoàn Việt Nam nói riêng, có vai trò nhất định trong quá trình xây dựng thực hiện cách mạng xã hội cũng như xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở nước ta. Vai trò đó của Công đoàn Việt Nam được bắt nguồn từ những cơ sở sau:

Thứ nhất: Công đoàn Việt Nam là một tổ chức chính trị - xã hội nằm trong hệ thống chính trị của

Nhà nước Việt Nam có chức năng, nhiệm vụ: "... đại diện cho người lao động, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội; tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp về những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động; tuyên truyền, vận động người lao động học tập, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, chấp hành pháp luật, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"¹¹. Thực hiện tốt nhiệm vụ tự thân này, Công đoàn Việt Nam tất yếu góp phần to lớn trong việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Thứ hai: Với tư cách là đại diện cho người lao động, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của họ, mà hiện nay trên phạm vi cả nước có khoảng tổng số 54 triệu lao động, trong đó "khoảng 15 triệu công nhân, lao động, chiếm khoảng 33% tổng số lao động và 17% dân số cả nước, đóng góp hơn 60% tổng sản phẩm xã hội và hơn 70% ngân sách nhà nước"¹². Vì vậy, hoạt động của Công đoàn ảnh hưởng trực tiếp và sâu, rộng đến một bộ phận đông đảo quần chúng nhân dân; các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước được triển khai thiết thực, hiệu quả đến người lao động, các quyền lợi chính đáng của người lao động được thực hiện và bảo vệ, tạo sự chuyển biến lớn, tích cực đến đời sống người lao động, từ đó sẽ tăng cường và thắt chặt mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước, các đoàn thể với nhân dân, làm cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc ngày càng được củng cố và phát triển.

Vai trò cụ thể của Công đoàn Việt Nam trong việc xây dựng, củng cố và phát triển khối đại đoàn kết toàn dân tộc

Vai trò giữ vững nền tảng, bản chất khối đại đoàn kết toàn dân tộc

Kế thừa và quán triệt nguyên tắc đại đoàn kết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, rằng đại đoàn kết phải được xây dựng, củng cố trên nền tảng thống nhất chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế vô sản, lợi ích tối cao của dân tộc với quyền lợi của nhân dân lao động và quyền thiêng liêng của con người. Đảng ta tiếp tục khẳng định: Tăng cường khối đại đoàn

⁶ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.159

⁷ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.160

⁸ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.160

⁹ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.159

kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng lãnh đạo. Phát triển tư tưởng đại đoàn kết theo lập trường giai cấp vô sản, theo ngọn cờ của chủ nghĩa Mác - Lênin. Để làm được điều này, bên cạnh sự lãnh đạo của Đảng, đòi hỏi Công đoàn Việt Nam phải làm tốt công tác đoàn kết giai cấp trong giai cấp công nhân, lấy đó làm trung tâm, hạt nhân để thực hiện đoàn kết với các giai tầng khác trong xã hội, đoàn kết giai cấp với đoàn kết dân tộc, qua đó giữ vững nền tảng, bản chất của đoàn kết toàn dân tộc, đồng thời làm cơ sở cho sự kết hợp chặt chẽ đoàn kết dân tộc với đoàn kết quốc tế. Với nội dung như vậy, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Công đoàn có vai trò như là một nhân tố quyết định, đồng thời là chất keo dính để xây dựng, phát triển, lan tỏa mở rộng và giữ vững nền tảng, bản chất của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Vai trò với tư cách là cơ sở, lực lượng, thành phần của khối đại đoàn kết toàn dân tộc

Các đoàn thể quần chúng là tổ chức trực tiếp tập hợp, đoàn kết các giai tầng xã hội. Các đoàn thể quần chúng hợp thành khối đại đoàn kết dân tộc -

Mặt trận dân tộc thống nhất. Mặt trận dân tộc thống nhất càng rộng rãi bao nhiêu, càng chặt chẽ thống nhất bao nhiêu thì khối đại đoàn kết dân tộc càng mạnh mẽ, càng bền vững bấy nhiêu. Công đoàn Việt Nam là tổ chức chính trị của giai cấp công nhân và người lao động, trên cơ sở hiện thực hóa đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước vào chăm lo, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần; đồng thời bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của giai cấp công nhân và người lao động, từng bước mở rộng và phát huy quyền dân chủ nhân dân trong giai cấp công nhân và người lao động. Điều này đã tạo niềm tin, sự ủng hộ của giai cấp công nhân, những người lao động với Đảng, Nhà nước; qua đó xây dựng mối quan hệ tốt đẹp giữa Đảng, Nhà nước với giai cấp công nhân và những người lao động khác, làm cho tình đoàn kết giữa Đảng, Nhà nước với giai cấp công nhân và những người lao động ngày càng được củng cố, phát triển, làm nòng cốt lan tỏa cho công cuộc đoàn kết dân tộc của Đảng và Nhà nước. Như vậy, ở đây Công đoàn có vai trò như khâu trung gian, chất xúc tác để xây dựng và phát triển đoàn kết giữa Đảng với Nhà nước với giai cấp công nhân, với nhân dân lao động; xây dựng, củng cố và phát triển đoàn kết giai cấp với đoàn kết dân tộc.

Những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện vai trò của Công đoàn Việt Nam trong việc xây dựng, củng cố và phát triển khối đại đoàn kết dân tộc.

Một là, tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, ĐVCC, CN,VC,LĐ về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”. Bảo vệ Tổ quốc hiện nay là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ vùng đất, vùng trời, vùng biển của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ XHCN; bảo vệ sự nghiệp đổi mới, CNH,HDH; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; giữ vững ổn định chính trị, môi trường hòa bình để xây dựng, phát triển đất nước. Trên cơ sở đó, đề cao trách nhiệm của ĐVCC, CN,VC, LĐ trên các lĩnh vực công tác, sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả lao động, gắn bó với doanh nghiệp; sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc khi Đảng yêu cầu.

Hai là, các cấp Công đoàn cần phải xây dựng TCCĐ thực sự vững mạnh. Trước hết, cần đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động; kiên quyết khắc phục hiện tượng “hành chính hóa, nhà nước hóa” trong tổ chức hoạt động; phải hướng về cơ sở, lấy cơ sở làm địa bàn hoạt động chủ yếu. Đồng thời, phải lấy CN,VC,LĐ làm đối tượng vận động, tập hợp; lấy chăm lo, đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của CN,VC,LĐ để xây dựng quan hệ lao động hài hòa, bền vững và tiến bộ, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội làm mục tiêu hoạt động. Cùng với đó, đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, vận động phát triển ĐVCC, thành lập công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, gắn phát triển ĐVCC với nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động công đoàn.

Lợi ích cơ bản của nhân dân, của dân tộc ta ngày nay là độc lập, tự do và có cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Lợi ích đó được thể hiện cụ thể hằng ngày trong mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng. Vì vậy, củng cố, tăng cường đoàn kết toàn dân tộc không thể chung chung mà phải gắn chặt với việc đảm bảo các lợi ích đó. Chính vì vậy, tổ chức công đoàn cơ sở thường xuyên có chương trình đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong CN,VC,LĐ, với mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh,

¹⁰ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Nxb Chính trị quốc gia, HN, 2014, tr, 12 - 13

¹¹ Theo Báo cáo sơ kết 5 năm Chương trình hành động của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW của BCH TƯ Đảng (khóa X) về “Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH,HDH đất nước”.

dân chủ, công bằng, văn minh”. Các cấp Công đoàn cần đổi mới cách thức tổ chức và nội dung thi đua để thu hút đông đảo CN,VC,LĐ tham gia, tạo động lực góp phần hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội. Tổ chức các phong trào thi đua phải thiết thực, hiệu quả, gắn với thực tiễn sản xuất, phù hợp với điều kiện làm việc của ĐVCD, CN,VC,LĐ trong các cơ quan, đơn vị, loại hình doanh nghiệp. Đồng thời, lấy hiệu quả và chất lượng phong trào thi đua làm tiêu chuẩn đánh giá, phân loại TCCĐ và ĐVCD. Kịp thời tổng kết, khen thưởng, nhân rộng điển hình tiến tiến, động viên, tôn vinh những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lao động, học tập, công tác.

Ba là, chủ động tham gia với Nhà nước, chính quyền địa phương và chủ doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh, giải quyết việc làm, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường sinh thái, nâng cao đời sống và quyền tự do, dân chủ của công nhân, người lao động. Cán bộ, ĐVCD, người lao động phải kết hợp chặt chẽ giữa quyền lợi và nghĩa vụ, dân chủ và kỷ cương, kỷ luật. Công đoàn bảo vệ quyền, lợi ích của người lao động phải trên cơ sở pháp luật; đồng thời, vận động, tổ chức để công nhân, người lao động phát huy trách nhiệm, tinh thần làm chủ, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Công đoàn các cấp phải tổ chức cho người lao động tham gia xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, văn hóa doanh nghiệp, xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa, làm cho từng khu dân cư, gia đình, mỗi người công nhân, người lao động kế thừa, phát triển các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc và tiếp thu những tinh hoa văn hóa của nhân loại; góp phần xây dựng cho mỗi công nhân, lao động tinh thần yêu nước, tinh thần cần cù, năng động, sáng tạo trong lao động, sản xuất, kinh doanh, học tập và công tác, có tinh thần tập thể và lối sống lành mạnh, có ý thức công dân tốt, quyết tâm phấn đấu cho hạnh phúc, tương lai của mình và toàn xã hội.

Bốn là, Công đoàn cần đẩy mạnh công tác giáo dục, nâng cao trình độ học vấn, tay nghề, kiến thức pháp luật cho người lao động. Nền kinh tế mở ở Việt Nam ngày nay có nhiều ưu điểm, nhưng cũng là “mảnh đất” làm nảy sinh những tiêu cực xã hội. Vì thế, Công đoàn cần phát huy vai trò của mình trong việc giáo dục công nhân, viên chức, lao động nâng cao lập trường giai cấp, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hoạt động, phát huy những giá trị cao đẹp, truyền thống văn hóa dân tộc và tiếp thu những thành tựu tiên tiến của văn minh nhân loại. Đó là những yếu tố quan trọng làm cho vai trò của Công đoàn ngày càng mở rộng và phát triển. Đặc

biệt khi Đảng và Nhà nước đã coi truyền thống văn hóa và thông qua văn hóa là một trong những cơ sở, điểm tương đồng để xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc thì Công đoàn Việt Nam cần coi việc nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần, làm cho người công nhân, lao động thấm nhuần bản sắc truyền thống văn hóa dân tộc là một nhiệm vụ thường trực và chỉ đạo các Công đoàn cơ sở cần sáng tạo tổ chức nhiều hơn nữa các hoạt động văn hóa tại nơi làm việc cũng như sinh sống của công nhân, người lao động.

Năm là, tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng hoạt động cho cán bộ công đoàn, nhất là ở cơ sở; trang bị cho họ kỹ năng cần thiết để thương lượng với người sử dụng lao động, thay mặt Công đoàn cơ sở ký kết thỏa ước lao động tập thể với những điều khoản có lợi hơn cho người lao động so với quy định của pháp luật. Xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn có năng lực, trình độ, phẩm chất đạo đức, bản lĩnh, nhiệt tình và tâm huyết với hoạt động công đoàn, vì quyền lợi của CN,VC,LĐ, qua đó nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động công đoàn.

Như vậy: Đoàn kết là một truyền thống quý báu của dân tộc ta, là nét đẹp, mang đậm tính chất nhân văn, được hình thành và cổ kết bởi hàng nghìn năm dựng nước, giữ nước. Với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam truyền thống này tiếp tục được kế thừa và có sự phát triển mới về chất. Có thể nói rằng thực chất chiến lược đoàn kết dân tộc của Đảng ta là: thực hiện đoàn kết rộng rãi, lâu dài, chân thành và triệt để chứ không phải là một thủ đoạn chính trị, thực hiện vận động tất cả lực lượng của mỗi một người dân, không để sót một người dân nào, góp thành lực lượng toàn dân tộc. Tiếp nối tinh thần đó, Công đoàn Việt Nam với vị trí và vai trò, chức năng của mình đã trở thành một nhân tố tích cực, có trách nhiệm trong quá trình thực hiện chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc. Trên cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ, chức năng của mình, Công đoàn Việt Nam đã đóng vai trò quan trọng và tích cực trong việc xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. □

Tài liệu tham khảo

1. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1991.
2. Nghị quyết 07/NQ-TW (khoá VII), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1993.
3. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Nxb Chính trị Quốc gia, HN.
4. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị Quốc gia, HN.
5. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb Chính trị Quốc gia, HN.
6. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Nxb Chính trị Quốc gia, HN.